|  |  |
| --- | --- |
| **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**  Số: /2025/QĐ-TTg | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định độc lập dự thảo nghị quyết của Chính phủ về xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15 ngày 18 tháng 2 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số …./2025/QH15 của Quốc hội về cơ chế xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định độc lập dự thảo nghị quyết của Chính phủ về xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận***:  - Ban Bí thư Trung ương Đảng;  - Thủ tướng CP, các Phó Thủ tướng CP;  - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;  - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;  - Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội; - Văn phòng Trung ương Đảng;  - Văn phòng Quốc hội;  - Văn phòng Chủ tịch nước;  - Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;  - UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;  - VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký TTg và các PTTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục;  - Lưu: VT, PL (2). | **KT. THỦ TƯỚNG**  **PHÓ THỦ TƯỚNG**  **[daky]**  **Lê Thành Long** |

**QUY CHẾ**

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH ĐỘC LẬP

*(Ban hành kèm theo Quyết định số …./QĐ-TTg ngày …./…./2025 của Thủ tướng Chính phủ)*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

Quy chế này quy định về nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định độc lập đối với dự thảo nghị quyết của Chính phủ về xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật được xây dựng theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Nghị quyết số …./2025/QH15 ngày …/6/2025 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật.

**Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng thẩm định độc lập**

1. Hội đồng thẩm định làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo ý kiến đa số. Trường hợp ý kiến biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến của Chủ tịch Hội đồng thẩm định.

2. Hội đồng thẩm định có ý kiến thẩm định đối với dự thảo văn bản thông qua hình thức họp thẩm định hoặc lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản.

4. Hội đồng được sử dụng con dấu của Bộ Tư pháp; các thành viên Hội đồng được sử dụng con dấu của đơn vị mình khi giải quyết công việc.

5. Thành viên Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Hội đồng chấm dứt hoạt động sau khi hoàn thành nhiệm vụ quy định tại quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc thành lập Hội đồng.

**Điều 3. Thành lập Hội đồng thẩm định độc lập**

1. Cơ quan chủ trì soạn thảo nghị quyết gửi Bộ Tư pháp văn bản đề nghị thẩm định kèm hồ sơ thẩm định theo điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số …./2025/QH15 ngày …/6/2025 của Quốc hội đến bằng bản điện tử và 01 bản giấy. Trong đó dự thảo nghị quyết được đóng dấu giáp lai, các tài liệu khác được đóng dấu treo.

2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thẩm định dự thảo nghị quyết, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành quyết định thành lập Hội đồng thẩm định độc lập theo quy định tại khoản 3 Điều 5 của Nghị quyết số:…. /2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về cơ chế xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật. Thư ký Hội đồng là đại diện Lãnh đạo cấp Vụ thuộc Bộ Tư pháp.

**Điều 4.** **Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, các thành viên trong Hội đồng**

**1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng thẩm định độc lập**

a) Hội đồng thẩm định độc lập có nhiệm vụ thẩm định dự thảo nghị quyết của Chính phủ về xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật theo quy định theo các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 5 Nghị quyết số:…. /2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về cơ chế xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật.

b) Ngoài thành phần hồ sơ được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số …./2025/QH15 ngày …/6/2025 của Quốc hội, Hội đồng thẩm định độc lập có quyền yêu cầu cơ quan chủ trì soạn thảo cung cấp, bổ sung thông tin, tài liệu có liên quan đến dự thảo Nghị quyết; tham vấn ý kiến chuyên gia, tổ chức, cá nhân có liên quan phục vụ công tác thẩm định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng thẩm định độc lập:

a) Tổ chức phiên họp Hội đồng thẩm định độc lập hoặc lấy ý kiến thành viên Hội đồng thẩm định độc lập bằng văn bản.

b) Chủ tịch Hội đồng phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng trong quá trình hoạt động; chỉ đạo triển khai tổ chức thẩm định; Chủ tọa điều hành phiên họp Hội đồng.

c) Xem xét, quyết định ký Báo cáo thẩm định, biên bản họp thẩm định.

3. Các thành viên của Hội đồng có trách nhiệm nghiên cứu hồ sơ nghị quyết, tham gia cuộc họp thẩm định và phát biểu ý kiến thẩm định theo quy định tại khoản 6 Điều 5 Nghị quyết số …./2025/QH15 ngày …/6/2025 của Quốc hội. Ý kiến thẩm định phải thể hiện rõ về hồ sơ nghị quyết đủ hay chưa đủ điều kiện trình Chính phủ. Có quyền bảo lưu ý kiến, chịu trách nhiệm về ý kiến thẩm định thuộc phạm vi quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực của cơ quan mình.

**Điều 5. Chuẩn bị phiên họp của Hội đồng thẩm định độc lập**

1. Hội đồng thẩm định hoặc Bộ Tư pháp có trách nhiệm gửi Giấy mời họp và hồ sơ thẩm định nghị quyết đến các thành viên Hội đồng thẩm định.

2. Ngay sau khi nhận được giấy mời và tài liệu họp thẩm định, thành viên Hội đồng thẩm định phải xác nhận việc tham dự, trường hợp không tham dự được phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng nêu rõ lý do vắng mặt và có ý kiến bằng văn bản.

**Điều 6. Phiên họp Hội đồng thẩm định độc lập**

1. Phiên họp Hội đồng được tiến hành trong ngày làm việc, trường hợp cần thiết, tổ chức họp ngoài giờ làm việc hoặc ngày nghỉ.

2. Chủ tịch Hội đồng chủ trì phiên họp của Hội đồng. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt có thể ủy quyền điều hành phiên họp.

3. Thành viên Hội đồng thẩm định độc lập có trách nhiệm tham dự đầy đủ các phiên họp Hội đồng thẩm định độc lập, trường hợp vắng mặt phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng và có ý kiến thẩm định bằng văn bản gửi Hội đồng để tổng hợp xây dựng báo cáo thẩm định.

4. Hội đồng kết luận theo ý kiến của đa số thành viên Hội đồng có mặt biểu quyết hoặc thành viên vắng mặt nhưng có gửi ý kiến thẩm định bằng văn bản. Trong trường hợp có ý kiến ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến của Chủ tịch Hội đồng hoặc Thành viên là đại diện cơ quan thường trực của Hội đồng được ủy quyền điều hành phiên họp trong trường hợp chủ tịch Hội đồng vắng mặt và không có ý kiến. Thành viên của Hội đồng có quyền bảo lưu ý kiến nếu không đồng ý với kết luận của Hội đồng thẩm định độc lập.

5. Thư ký cuộc họp hoặc cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định tổ chức ghi biên bản họp của Hội đồng Thẩm định. Biên bản cuộc họp thẩm định, gồm những nội dung cơ bản sau: Căn cứ pháp lý thành lập Hội đồng; số lượng, thành phần dự họp của các thành viên Hội đồng; nội dung cuộc họp, ý kiến của thành viên Hội đồng; ý kiến của cơ quan chủ trì soạn thảo; kết quả biểu quyết của Hội đồng gồm: kết quả thẩm định, ý kiến bảo lưu của thành viên Hội đồng (nếu có), kiến nghị của Hội đồng; họ tên, chữ ký của các thành viên Hội đồng.

6. Trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên họp của Hội đồng thẩm định, Hội đồng thẩm định độc lập phải phát hành Báo cáo thẩm định gửi cơ quan chủ trì soạn thảo để chỉnh lý hoàn thiện hồ sơ, trình Chính phủ xem xét, quyết định.

**Điều 7. Lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản**

1. Việc lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản đối với dự thảo nghị quyết của Chính phủ được thực hiện trong trường hợp không tổ chức cuộc họp Hội đồng thẩm định độc lập và do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định.

2. Sau khi nhận đủ hồ sơ gửi thẩm định, Bộ Tư pháp có trách nhiệm gửi Công văn lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản đến các thành viên Hội đồng thẩm định độc lập.

3. Thành viên Hội đồng thẩm định độc lập có ý kiến thẩm định về các nội dung thẩm định theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 và Điều 6 của Nghị quyết số …./2025/QH15 ngày …/6/2025 của Quốc hội và gửi ý kiến thẩm định bằng văn bản đến Bộ Tư pháp theo thời hạn do Bộ Tư pháp yêu cầu.

4. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của các thành viên Hội đồng thẩm định độc lập, căn cứ nội dung thẩm định theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 của Nghị quyết số …./2025/QH15 ngày …/6/2025 của Quốc hội, Bộ Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp, xây dựng dự thảo báo cáo thẩm định trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định độc lập xem xét, ký ban hành. Báo cáo thẩm định được gửi đến cơ quan chủ trì soạn thảo, đồng thời gửi đến các thành viên Hội đồng thẩm định.

Trường hợp Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Khoa học và Công nghệ không gửi ý kiến thẩm định bằng văn bản thì Bộ Tư pháp gửi văn bản cho Bộ trưởng các Bộ về việc không có ý kiến thẩm định bằng văn bản của Bộ đó, kèm theo báo cáo thẩm định.

**Điều 8. Kinh phí hoạt động**

Kinh phí hoạt động của Hội đồng do Cơ quan thường trực của Hội đồng thẩm định độc lập bố trí theo quy định pháp luật. Mức chi trả thù lao, chi phí liên quan được thực hiện theo quy định hiện hành.

**Điều 9. Hiệu lực thi hành**

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.